TOÀ ÁN ND TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số*: 670/2018/QĐST- HNGĐ*	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 110,116,117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146 , Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326 6/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ uốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 10/12/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 854/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2018 về Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con chung.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10/12/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung các đương sự thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Phương N,** sinh năm 1977;

ĐKHK và ở: Tổ 15, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên;

Bị đơn:Anh **Phùng Văn D,** sinh năm 1976;

Nơi làm việc: Cục Hậu cần - Quân khu I;

II. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1.Anh Phùng Văn D cấp dưỡng nuôi con chung là Phùng Đức M, sinh ngày 28/8/2007 cho chị Ngô Thị Phương N, với mức **1.500.000đ** / tháng đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng

tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2 **.**Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang-Biên lai thu số 0007034 ngày 04/12/2018 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên lập); Hoàn trả chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

-Các ĐS;

-TAND tỉnh TN

-VKS ND TPTN;

- VKSND tỉnh TN;

- CCTHADS TP;

-Lưu hs;

- Lưu BP DS

THẨM PHÁN

Hoàng Thuý Kiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 8 năm 2012

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ khoản 2, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ biên bản hoà giải ngày 15 tháng 8 năm 2012.

Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 115/2012/TLST- TCHĐVTS ngày 19/7/2012.

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Đình Trường và bà Phạm Hồ Thuý có trách nhiệm thanh toán trả ông Bùi Việt Đức 01 khoản tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng chẵn- tiền gốc);

Thời hạn thanh tóan là ngày 15/10/2012;

Thi hành án theo Thông tư số 01/TTLT ngày 19/6/1997 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005;

2.Về án phí: Ông Nguyễn Đình Trường và bà Phạm Hồ Thuý tự nguyện nộp 1.250.000 đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước;

Hoàn trả ông Đức 1.250. 000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu tiền số 0002724 ngày 11/7/2012);

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản này, các đương sự có quyền thay đổi ý kiến đã thoả thuận. Việc thay đổi phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Nếu trong thời hạn đó mà không có sự thay đổi ý kiến thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo , kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Các đương sự tham gia phiên hoà giải	**Thẩm phán- Chủ trì phiên hoà giải**
(đã ký)	(đã ký)
Bùi Việt Đức - Nguyễn Đình Trường; Phạm Hồ Thuý	**Hoàng Thuý Kiên**

……

Sao y bản chính ngày 23 tháng 8 năm 2012

Nơinhận
- VKS
- Các ĐS.
-Lưu hs

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Thẩm phán

Hoàng Thuý Kiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:40 /2010/QĐST-HĐVTS

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187; Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 01/4/2010 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 61/2010/TLST- HĐVTS ngày 19/3/2010.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01/4/2010 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các đương sự thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1961;

Trú quán: Tổ 12, phường Tân Lập, TPTN;

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh năm 1967;

TQ: Tổ 10, phường Thịnh Đán, TPTN;

+Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đăng Long, sinh năm 1961;

TQ: Số nhà 149 A, phố Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;

II. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1**.** Chị Nguyễn Thị Thu Hằng có trách nhiệm thanh toán trả chị Nguyễn Thị Nga khoản tiền gốc là **600.000.000đ** (sáu trăm triệu đồng) x lãi suất 1%/ tháng x 7 tháng (từ 01/9/2009 - 30/3/2010) = 42.000.000 đ (tiền lãi);

Tổng số tiền gốc và lãi là **642.000.000đ** (sáu trăm bốn mươi hai triệu đồng**).**

Xác định 12 chỉ vàng và 6.000.000đ chị Hằng trả chị N ngày 22/3/2010 (tương tương 37.100.000đ) + 4.900.000đ tiền mặt (chị Hằng đã trả chị N), tổng cộng là **42.000.000đ** (bốn mươi hai triệu đồng), số tiền này trừ vào toàn bộ tiền lãi suất. **Do đó**

chị Hằng chỉ còn phải thanh toán trả chị N là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng)- gốc.

Thời hạn thanh toán là ngày 15/4/2010;

Thi hành án theo Thông tư số 01/TTLT ngày 19/6/1997.

2. Chị N có trách nhiệm hoàn trả chị Hằng giấy CNQSD thửa đất số 24; tờ bản đồ số 9 , có diện tích là 72,2 m^2, tại phường Quang Trung, TPTN; mang tên Nguyễn Thị Thu Hằng và Nguyễn Đăng Long, do UBND TPTN cấp ngày 23/12/2008, vì Hợp đồng thế chấp Giấy CNQSD đất nói trên không tuân thủ các qui định của pháp luật do đó là hợp đồng vô hiệu

3. Về án phí: Chị Hằng tự nguyện nộp **14.840. 000đ** (mười bốn triệu,tám trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước;

Hoàn trả chị N 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) dự phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu tiền số 009642 ngày 19/3/2010);

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
-Các ĐS
-VKS
-Lưu hs

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Thẩm phán

Hoàng Thuý Kiên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tỉnh Thái Nguyên Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 4 năm 2010

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ khoản 2, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ biên bản hoà giải ngày 01 tháng 4 năm 2010.

Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 61/2010/TLST- TCHĐVTS ngày 19/3/2010.

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể như sau:

1**.** Chị Nguyễn Thị Thu Hằng có trách nhiệm thanh toán trả chị Nguyễn Thị Nga khoản tiền gốc là **600.000.000đ** (sáu trăm triệu đồng) x lãi suất 1%/ tháng x 7 tháng (từ 01/9/2009 - 30/3/2010) = 42.000.000 đ (tiền lãi);

Tổng số tiền gốc và lãi là **642.000.000đ** (sáu trăm bốn mươi hai triệu đồng**).**

Xác định 12 chỉ vàng và 6.000.000đ chị Hằng trả chị N ngày 22/3/2010 (tương đương 37.100.000đ) + 4.900.000đ tiền mặt (chị Hằng đã trả chị N), tổng cộng là **42.000.000đ** (bốn mươi hai triệu đồng), số tiền này trừ vào toàn bộ tiền lãi suất. C**hị Hằng chỉ còn phải thanh toán trả chị N là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng)- gốc;** Thời hạn thanh toàn là ngày 15/4/2010;

Thi hành án theo Thông tư số 01/TTLT ngày 19/6/1997.

2. Chị N có trách nhiệm hoàn trả chị Hằng giấy CNQSD thửa đất số 24; tờ bản đồ số 9 , có diện tích là 72,2 m ^{2}, tại phường Quang Trung, TPTN; mang tên Nguyễn

Thị Thu Hằng và Nguyễn Đăng Long, do UBND TPTN cấp ngày 23/12/2008, vì Hợp đồng thế chấp Giấy CNQSD đất nói trên không tuân thủ các qui định của pháp luật do đó là hợp đồng vô hiệu

3. Về án phí: Chị Hằng tự nguyện nộp **14.840. 000đ** (mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước;

Hoàn trả chị N 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) dự phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu tiền số 009642 ngày 19/3/2010);

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản này, các đương sự có quyền thay đổi ý kiến đã thoả thuận. Việc thay đổi phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Nếu trong thời hạn đó mà không có sự thay đổi ý kiến thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo , kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Các đương sự tham gia phiên hoà giải **Thẩm phán- Chủ trì phiên hoà giải**

(đã ký) (đã ký)

Nguyễn Thị Nga; Nguyễn Thị Thu Hằng; Nguyễn Đăng Long Hoàng Thuý Kiên

……

Sao y bản chính ngày 09 tháng 4 năm 2010

Nơinhận **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

- VKS **Thẩm phán**

- Các ĐS.

-Lưu hs

HoàngThuý Kiên